

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 19/2021/HS-PT
Ngày: 24-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/HS-PT ngày 22/11/2021, đối với bị cáo Dương Văn Th, do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HS-ST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q.

- Bị cáo kháng cáo: Dương Văn Th, sinh ngày 02/7/1989 tại huyện B, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn V1, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kh và bà Thới Thị T; tiền án: có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 16/10/2020; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến ngày 27/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có các bị cáo Hoàng Minh Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Ng, Phan Bảo Ph, Phan Thị Hải Y, Dương Thu H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông Lê Hải V, Phạm Văn Kh nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/3/2021, Dương Thu H nhắn tin cho Dương Văn Th hẹn đến nhà chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th đi Taxi đến nhà H với mục đích đánh bạc, vì Th biết trước đây tại nhà H đã có đánh bạc. Khi đến nhà H, cả hai ngồi chơi một lúc thì Nguyễn Thị Ng và Phan Thị Hải Y đến. Th, Ng, Y rủ nhau đánh bài ăn tiền. H đi mua hai lốc bài Tu lơ khơ màu xanh và đỏ, nước

uống đưa về rồi lấy một cái ga trải giường trải ra phòng khách cho Th, Ng, Y cùng ngồi đánh bạc bằng hình thức “Cào lật”. Một lúc sau Phan Bảo Ph và Hoàng Minh Th đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thu tiền xâu được 500.000 đồng, H mua bài và nước hết 360.000 đồng, còn 140.000 đồng thu lợi cho bản thân. Ph đánh bạc được một lúc thì ra về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Ph mang theo số tiền 15.000.000 đồng đến nhà H rồi tiếp tục đánh bạc cùng Th, Th, Ng. Cả nhóm đánh đến 17 giờ cùng ngày thì mọi người về còn Ph ở lại nhà H đợi mọi người quay lại tiếp tục đánh bạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th mang theo 18.000.000 đồng, Th mang theo 12.000.000 đồng, Y mang theo 1.600.000 đồng, Ng mang theo 18.000.000 đồng quay lại nhà H để tiếp tục đánh bạc bằng hình thức “Cào lật”. Đánh được khoảng 10 phút thì Hoàng Thị H mang theo 15.400.000 đồng đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách chơi và cách tính thắng thua được quy định như sau: sử dụng bộ bài Tu lơ khơ 52 quân để đánh bạc bằng hình thức “Cào lật”, bắt đầu ván bài mỗi người “Mậu” ra giữa chiếu bạc 100.000 đồng, sau đó chia theo vòng cho đến khi mỗi người có ba quân bài rồi lật ra so sánh bài với nhau, người nào có bài có giá trị cao nhất sẽ ăn hết trên sòng. Trường hợp có hai người trở lên có số bài bằng nhau (gọi là “Chẫu”) thì những người còn lại sẽ chung vào sòng 200.000 đồng (gọi là “Mua”) để được chia bài. Cứ mỗi lần “Chẫu” tiếp theo thì phải mua với số tiền tăng lên so với lần trước 100.000 đồng, “Mua” cho đến khi có người thắng thì thôi. Bài tốt nhất là “Sam” tức là có ba quân bài cùng loại như “K, K, K”; tiếp theo là “Liên đồng chất” tức là có ba quân bài có thứ tự liên kề nhau cùng chất như “Q,K,A”, “7,8,9”; kế tiếp là “Ba tây” tức là có ba quân bài có hình người như “J,K,K” (trừ Sam và Liên); nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm của ba quân bài lấy đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 0 điểm. Quá trình đánh bạc Hiền cho Yên mượn 9.000.000 đồng, Yên trả cho Thách 2.000.000 đồng đã mượn lúc chiều. Đến 20 giờ cùng ngày, cả nhóm gồm Thách, Thắng, Phụng, Nguyệt, Hiền, Yên đang ngồi sát phạt nhau thì bị Công an huyện Bồ Trách phát hiện bắt quả tang. Lúc Công an vào bắt quả tang thì Thắng và Hiền đứng dậy bỏ chạy, khoảng 30 phút sau Hiền quay lại nhà Hương trình diện, còn Thắng đến 07 giờ ngày 01/4/2021 đến Công an huyện Bồ Trách trình diện.

Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra thu giữ trên chiếu bạc gồm 56.400.000 đồng là số tiền các đối tượng đang dùng để đánh bạc; hai bộ bài Tu lơ khơ màu xanh và màu đỏ loại 52 quân đã qua sử dụng; 05 bộ bài Tu lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng. Thu giữ của Ph 9.100.000 đồng, một điện thoại Iphone X màu trắng, 01 xe mô tô honda SH mode màu trắng biển kiểm soát 73F1-221.40. Thu giữ của H 500.000 đồng, 01 điện thoại Sangsung Galaxy J3 Pro màu vàng, 01 xe mô tô honda SH màu đỏ biển kiểm soát 73F1-309.31. Thu giữ của Ng 01 điện thoại Oppo Reno 2F màu xanh, 01 xe mô tô honda Wave màu đen, biển kiểm soát 73N8 -6943. Thu giữ của H 140.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ. Sau khi lập xong biên bản phạm tội quả tang, H đi kiểm tra các phòng phát hiện có 14.000.000 đồng không phải là tiền của mình đã tự giác giao nộp cho các lực lượng bắt quả tang. Đây là số tiền của Ph 5.500.000 đồng và Ng 8.500.000 đồng đã cất giấu trong khi lực lượng ập vào bắt quả tang.

Tại Bản án số 67/2021/HS-ST, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình quyết định. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Th, Hoàng Minh Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Ng, Phan Bảo Ph, Phan Thị Hải Y phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Dương Thu H phạm tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện B. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện B với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Dương Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 08/4/2020 đến ngày 30/4/2020 và thời hạn tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ 01/4/2021 đến 27/4/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo phải đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn Th 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Minh Th 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Minh Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để xung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng và bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s,t khoản 1; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Bảo Ph 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bản án có hiệu lực.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hải Y 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bản án có hiệu lực.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thu H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/10/2021, bị cáo Dương Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 19/11/2021, bị cáo Dương Văn Th kháng cáo bổ sung xin được xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc cùng các bị cáo khác đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và quyết định của Bản án sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện được cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo bổ sung thêm giấy xác nhận của cơ quan Công an, sau khi bị kết án bị cáo đã cứu người bị tai nạn giao thông; bị cáo là người lao động chính trong gia đình, phải giúp đỡ, chăm sóc bố mẹ thường đau ốm, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn Th gửi ngày 22/10/2021 là đúng người, đảm bảo và phù hợp về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của bị cáo được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ

quan điều tra, các bị cáo khác trong vụ án và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Ngày 31/3/2021, tại nhà bị cáo Dương Thu H ở thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, các bị cáo Dương Văn Th, Hoàng Minh Th, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Ng, Phan Bảo Ph, Phan Thị Hải Y đang đánh bạc bằng hình thức “Cào lạt”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 80.000.000 đồng; còn bị cáo Dương Thu H đã sử dụng chỗ ở của mình để cho các bị cáo đánh bạc rồi thu tiền “Xâu” để mua bài, nước uống phục vụ cho việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn Th, Hội đồng xét xử thấy:

Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét sau khi bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm; có thành tích trong việc cứu giúp người bị nạn và tham gia cứu trợ những người gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai lũ lụt gây ra; bị cáo có một tiền án; phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, xử phạt bị cáo 15 tháng tù và áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho hưởng án treo của bản án trước. Đồng thời tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án này để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án, nhưng được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ là có căn cứ, phù hợp, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận của cơ quan Công an, sau khi bị kết án bị cáo đã cứu người bị tai nạn giao thông; bị cáo là người lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc bố, mẹ thường đau ốm nên hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Dương Văn Th được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn Th, sửa bản án sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Q về phần hình phạt đối với bị cáo Th.

Xử phạt: bị cáo Dương Văn Thá 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HSST ngày 16/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù với hình phạt 12 (*Mười hai*) tháng tù của bản án này. Buộc bị cáo Dương Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 08/4/2020 đến ngày 30/4/2020 và thời gian tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ 01/4/2021 đến 27/4/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Dương Văn Th không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/02/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Tòa án huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA.

(Đã ký)

Dương Viết Hải